TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:18/2023/HS-ST.
Ngày 03/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

- Ông Lê Văn Đáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Hà Văn Út, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 02 năm 2023 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thành C, sinh ngày 17/9/1999, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; anh, chị, em ruột gồm có 03 người (kể cả bị cáo) lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, ngày 06/10/2021, Ủy ban nhân dân xã M ra Quyết định số 10/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn là 4,5 tháng về hành vi say rượu, bia gây rối trật tự công cộng; nhân thân: Xấu; bị cáo bị tạm giữ hình sự từ ngày 18/11/2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Chị Trương Thị Ngọc D, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp S , xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Tô Văn D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 17/11/2022, sau khi đã sữ dụng rượu bia, bị cáo Nguyễn Thành C điều khiển xe đạp chạy trên tuyến đường nhựa đoạn thuộc ấp B, xã M thì phát hiện trong sân nhà của ông Trương Văn H, cặp tuyến đường nhựa có dựng xe mô tô biển số 64M1- 3178, xe có sẵn chìa khóa. Chiếc xe mô tô trên là của chị Trương Thị Ngọc D, ngụ ấp S , xã M, huyện Cầu Ngang (*chị D là con ông H*). Bị cáo thấy cửa rào mở, quan sát xung quanh không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Lúc này, bị cáo bỏ xe đạp ở ven đường, lén lút đi đến vị trí xe mô tô biển số 64M1- 3178 rồi dẫn ra đường nhựa, mở khóa xe nổ máy chạy khỏi hiện trường. Sau khi lấy trộm xe mô tô của chị D, bị cáo điều khiển xe chạy đến nhà anh Tô Văn D, ngụ ấp S, xã M để uống rượu. Sau khi phát hiện xe bị mất, chị D trình báo Công an xã M và Công an xã M đã thông báo đến Công an các xã lân cận chốt chặn để truy bắt đối tượng.

Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi uống rượu tại nhà anh D xong bị cáo điều khiển xe mô tô vừa trộm được chạy về nhà, khi điều khiển xe mô tô biển số 64M1- 3178 chạy đến đoạn đường đanl ngụ ấp S, xã M thì bị lực lượng Công an xã M trên đường tuần tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật là xe mô tô biển số 64M1- 3178, nên đưa bị cáo về trụ sở Công an xã M làm việc. Vụ việc được Công an xã M xác minh làm rõ và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL.HĐĐG ngày 21/11/2022 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: Giá trị tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 17/11/2022, tại ấp Bến Kinh, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang là 01 xe mô tô biển số 64M1 – 3178, loại Sirius, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen có giá trị là 8.200.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định tạm giữ hình sự 03 ngày đối với bị cáo Nguyễn Thành C từ ngày 18/11/2022 đến ngày 21/11/2022. Ngày 22/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh tạm giam bị cáo về tội Trộm cắp tài sản cho đến nay.

Ngày 05/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra Quyết định thực nghiệm điều tra, đưa bị cáo cùng phương tiện, tài sản có liên quan đến hiện trường để thực hiện lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và phù hợp với nội dung diễn biến vụ án.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thành C còn khai nhận: Chiếc xe đạp mà bị cáo chạy đến nhà ông Trương Văn H để lấy trộm xe mô tô biển số 64M1-3178, là do bị cáo trộm vào khoảng tháng 10 năm 2022, tại khu vực đầu chợ

huyện Cầu Ngang nhưng không biết chủ sở hữu là ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang đã trưng cầu định giá tài sản.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL.HĐĐG ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố Tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: 01 xe đạp màu trắng, loại xe mi ni, sườn đầm, có rổ phía trước, thời điểm định giá tháng 10 năm 2022 có giá trị là 150.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang đã thông báo truy tìm chủ sở hữu của chiếc xe đạp trên trên nhưng đến nay vẫn chưa tìm được chủ sở hữu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang sẽ tách riêng trong vụ việc khác để tiếp tục xác minh báo cáo xử lý sau.

Về vật chứng vụ án: Ngày 02/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bị hại là chị Trương Thị Ngọc D nhận tài sản gồm: 01 xe mô tô biển số 64M1 – 3178, loại Sirius, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen. Hiện tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang không còn quản lý vật chứng trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trương Thị Ngọc D đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên chị không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành C bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS-HS, ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành C khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 17/11/2022, bị cáo chạy xe đạp qua ngang nhà ông Trương Văn H, ngụ ấp B, xã M, huyện Cầu Ngang. Lúc này, bị cáo nhìn thấy cửa rào mở, quan sát xung quanh nhà không có ai nên lén lút đột nhập vào trong sân lấy trộm xe mô tô biển số 64M1 – 3178, của chị Trương Thị Ngọc D (con ông H), ngụ ấp S, xã M, huyện Cầu Ngang rồi tẩu thoát khỏi hiện trường. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô vừa trộm được đến khu vực đường đal đoạn ngụ ấp S, xã M, huyện Cầu Ngang thì bị lực lượng Công an xã M phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo thống nhất kết luận định giá tài sản xe mô tô biển số 64M1 – 3178 có trị giá là 8.200.000 đồng. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại chị Trương Thị Ngọc D vắng mặt và có làm đơn xin vắng mặt, nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn T: Vắng mặt và có làm đơn xin vắng mặt, nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hà Văn Út đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trương Thị Ngọc D đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thành C nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện vụ trộm cắp tài sản nêu trên là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành C khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 17/11/2022, bị cáo Nguyễn Thành C điều khiển xe đạp chạy ngang qua nhà ông Trương Văn H, ngụ ấp B, xã M, huyện Cầu Ngang. Lúc này, bị cáo nhìn thấy cửa rào mở, quan sát xung quanh nhà không có ai trông coi, bị cáo lén lút đột nhập vào trong sân lấy trộm xe mô tô biển số 64M1 – 3178, của chị Trương Thị Ngọc D (con ông H), ngụ ấp S, xã M, huyện Cầu Ngang rồi tẩu thoát khỏi hiện trường. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô vừa trộm được đến khu vực đường đal đoạn thuộc ấp S xã M, huyện Cầu Ngang thì bị lực lượng Công an xã M đang đi tuần tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật là xe mô tô biển số 64M1 – 3178.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL.HĐĐG ngày 21/11/2022 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: Giá trị tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 17/11/2022, tại ấp B, xã M, huyện Cầu Ngang là 01 xe mô tô biển số 64M1 – 3178, loại Sirius, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen có giá trị là 8.200.000 đồng.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định

pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động, tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có xe mô tô để làm phương tiện đi lại bị cáo đã lén lúc thực hiện trộm cắp xe mô tô biển số 64M1 – 3178, loại Sirius, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen của bị hại có giá trị là 8.200.000 đồng, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người thân bị cáo có công cách mạng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo trộm tài sản của bị hại mục đích để làm phương tiện đi lại là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội.

Xét bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, ngày 06/10/2021, Ủy ban nhân dân xã M ra quyết định số 10/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn là 4,5 tháng về hành vi say rượu, bia gây rối trật tự công cộng, nhưng bị cáo không biết khắc phục sửa chữa hành vi sai trái của mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, từ đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật và tài sản của người khác. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Tại các biên bản ghi lời khai, bị hại chị Trương Thị Ngọc D trình bày đã nhận lại xe mô tô biển số 64M1 – 3178 bị mất trộm và chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thành C có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 18 tháng 11 năm 2022.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thành C có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.